TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN C** **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2019/HNGĐ-ST
Ngày 04-4-2019
"*V/v Ly hôn*"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hứa Sơn Tùng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đào Thị Lê.

2. Bà Nguyễn Thị Thu Hương.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Hải – Thư ký Toà án nhân dân huyện C, tỉnh Lâm Đồng.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên toà:*** Ông Phan Văn Sinh - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 65/2018/TLST–HNGĐ ngày 03 tháng 12 năm 2018 về việc "Ly hôn", theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 3 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Lê Thị Bích T, sinh năm 1996.

Địa chỉ: Tổ dân phố 14, thị trấn C, huyện C, tỉnh Lâm Đồng.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Văn Th, sinh năm 1994.

Địa chỉ: Thôn T, xã G, huyện C, tỉnh Lâm Đồng.

(*Chị Lê Thị Bích T có mặt; anh Nguyễn Văn Th vắng mặt)*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Lê Thị Bích T trình bày: Chị Lê Thị Bích T và anh Nguyễn Văn Th kết hôn với nhau năm 2014 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã G, huyện Cn. Trong quá trình chung sống vợ chồng không có hạnh phúc, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân do anh Nguyễn Văn Th thường hay bạo lực, đánh đập chị Lê Thị Bích T nhiều lần nên chị Lê Thị Bích T thấy không thể nào chung sống được nữa và yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị Lê Thị Bích T và anh Nguyễn Văn Th ly hôn.

Về con chung: Chị Lê Thị Bích T xác định có 01 con chung là cháu Nguyễn Thị Cẩm T, sinh ngày 17/9/2015; khi ly hôn chị T yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh Nguyễn Văn Th cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

Tại đơn trình bày ý kiến và đơn xin vắng mặt của anh Nguyễn Văn Th trình bày: Trong quá trình chung sống anh Nguyễn Văn Th cùng gia đình bên chồng vẫn đối xử tốt với chị Lê Thị Bích T, nhưng khoảng một năm nay chị Lê Thị Bích T bỏ đi làm ở đâu không rõ và từ đó không quan tâm gì đến con. Nay chị Lê Thị Bích T yêu cầu ly hôn thì anh Nguyễn Văn Th không đồng ý vì mong muốn vợ chồng đoàn tụ để cùng nuôi con,

Về con chung: Anh Nguyễn Văn Th xác định 01 con chung là cháu Nguyễn Thị Cẩm T, sinh ngày 17/9/2015; anh Thủy không đồng ý ly hôn tuy nhiên nếu chị Lê Thị Bích T vẫn một mực ly hôn thì anh Th yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, không yêu cầu chị Lê Thị Bích T cấp dưỡng nuôi con vì từ trước đến nay con chung do anh Th trực tiếp nuôi dưỡng.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

Tại phiên tòa: Chị Lê Thị Bích T giữ nguyên yêu cầu khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh Nguyễn Văn Th; đồng ý giao con chung cho anh Nguyễn Văn Th trực tiếp nuôi dưỡng, chị Lê Thị Bích T không cấp dưỡng nuôi con và yêu cầu được quyền thăm nom con không ai được cản trợ.

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Lâm Đồng về giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn đều tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Riêng bị đơn không chấp hành đúng quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 51, 53, 56, Điều 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình, xử cho chị Lê Thị Bích T được ly hôn anh Nguyễn Văn Th; giao con chung là cháu Nguyễn Thị Cẩm T cho anh Nguyễn Văn Th trực tiếp nuôi dưỡng, chị Lê Thị Bích T không cấp dưỡng nuôi con; tài sản chung không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập; về nợ chung: không có nên không đề cập; chị Lê Thị Bích T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét, kiểm tra tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Về quan hệ tranh chấp: Xuất phát từ việc vợ chồng mâu thuẫn với

nhau trong cuộc sống nên chị Lê Thị Bích T xin ly hôn với với anh Nguyễn Văn Th; vì vậy đủ cơ sở xác định quan hệ tranh chấp là "Ly hôn" theo qui định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng Dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cát Tiên, tỉnh Lâm Đồng. Tòa án đã triệu tập hợp lệ anh Nguyễn Văn Th tham gia phiên tòa nhưng anh Nguyễn Văn Th vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt vì vậy Tòa án tiến hành xét xử theo thủ tục chung.

[2] Về hôn nhân: Chị Lê Thị Bích T và anh Nguyễn Văn Th tự nguyện sống chung và kết hôn, được Ủy ban nhân dân xã G, huyện C đăng ký kết hôn năm 2014, đây là hôn nhân hợp pháp. Chị Lê Thị Bích T xin ly hôn vì lý do trong cuộc sống vợ chồng có nhiều mâu thuẫn nguyên nhân do anh Nguyễn Văn Th hay có hành vi bạo lực gia đình, anh Nguyễn Văn Th cho rằng trong cuộc sống vẫn đối xử tốt. Hội đồng xét xử nhận thấy thấy mâu thuẫn giữa chị Lê Thị Bích T và anh Nguyễn Văn Th đã xảy ra tuy nhiên các bên không có biện pháp nào cải thiện tình cảm vợ chồng mà để mặc mâu thuẫn xảy ra dẫn đến ngày càng trầm trọng, vợ chồng không còn quan tâm đến nhau, mạnh ai nấy sống như vậy mục đích hôn nhân giữa chị Lê Thị Bích T và anh Nguyễn Văn Th không đạt được vì vậy cần chấp nhận yêu cầu của chị Lê Thị Bích T, cho chị Lê Thị Bích T được ly hôn anh Nguyễn Văn Th là phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về nuôi con chung: Anh Nguyễn Văn Th yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung sau khi ly hôn, đồng thời tại phiên tòa chị Lê Thị Bích T đồng ý giao con chung là cháu Nguyễn Thị Cẩm T, sinh ngày 17/9/2015 cho anh Nguyễn Văn Th trực tiếp nuôi dưỡng. Xét đây là sự tự nguyện của đương sự đồng thời hiện nay cháu T đang do anh Nguyễn Văn Th trực tiếp nuôi dưỡng và đang học tại Trường mầm non G, để đảm bảo sự ổn định việc học của cháu T cũng như quyền lợi mọi mặt của cháu T cần giao cháu T cho anh Nguyễn Văn Th trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Nguyễn Văn Th không yêu cầu chị Lê Thị Bích T cấp dưỡng nuôi con xét đây là sự tự nguyện của anh Nguyễn Văn Th nên chị Lê Thị Bích T không phải cấp dưỡng nuôi con.

[5] Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về nợ chung: Không có nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[7] Về án phí: Chị Lê Thị Bích T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm; theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

[8]Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 điều 28; điểm a khoản 1 điều 35; điểm a khoản 1 điều 39, điều 147, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị Bích T về việc "Ly hôn" anh Nguyễn Văn Th.

[1] Về quan hệ hôn nhân: chị Lê Thị Bích T được ly hôn anh Nguyễn Văn Th.

[2] Về nuôi con chung: giao cháu Nguyễn Thị Cẩm T, sinh ngày 17/9/2015 cho anh Nguyễn Văn Th trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi theo quy định của pháp luật.

[3] Về cấp dưỡng cho con: chị Lê Thị Bích T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn được thực hiện theo qui định của Luật hôn nhân và gia đình.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự

[4] Về án phí: Chị Lê Thị Bích T phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0000245 ngày 03 tháng 12 năm 2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cát Tiên, tỉnh Lâm Đồng (chị T đã nộp đủ).

[5] Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm. Riêng bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- Các đương sự;
- UBND xã G;
- Lưu HS, AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Hứa Sơn Tùng

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Cát Tiên;
- Chi cục THADS huyện Cát Tiên;
- Các đương sự;
- UBND xã Gia Viễn;
- Lưu HS, AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Hứa Sơn Tùng